



THE  
WORLD  
BANK



Dự án VnSAT - Chuyển đổi nông nghiệp bền vững

# BẢN TIN TUẦN

Tuần 15 (từ 09/04 – 13/04/2018)



## ĐIỂM TIN

Giá Robusta kỳ hạn tuần này giảm nhẹ so với tuần trước

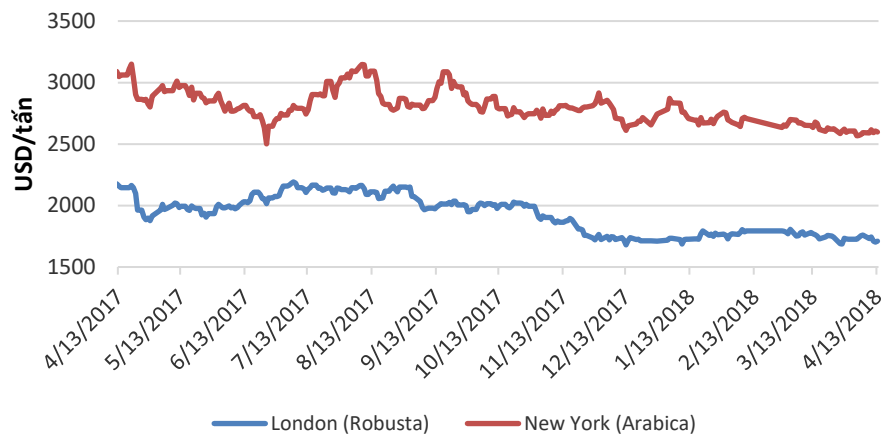
Giá Arabica kỳ hạn tuần này tăng nhẹ so với tuần trước

Xuất khẩu cà phê trong tháng 3 của Brazil, Colombia giảm

Hội nghị Thường niên lần thứ 121 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (International Coffee Organization – ICO) đã được khai mạc vào thứ Hai, ngày 9/4/2018 tại Mexico

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Giá cà phê đóng cửa tại các sàn London và NewYork



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE, [www.theice.com](http://www.theice.com)

Giá cà phê Robusta bình quân trên sàn kỳ hạn London tuần này đạt 1.719 USD/tấn, giảm 1,24% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 20,5% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao nhất trong tuần đạt 1.743 USD/tấn, giá thấp nhất là 1.702 USD/tấn [1].

Giá cà phê Arabica bình quân trên sàn kỳ hạn New York tuần qua đạt 2.600 USD/tấn, tăng 18 USD so với tuần trước và thấp hơn 15% so với cùng thời điểm năm 2017. Giá cao nhất trong



tuần đạt 2.616 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần đạt 2.589 USD/tấn [1].

Hiệp hội xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe) cho biết, xuất khẩu cà phê nước này trong tháng 3/2018 đạt 2,19 triệu bao, thấp hơn 10,6% so với cùng kỳ năm ngoái [2]. Các chuyên gia cà phê uy tín tại Brazil (Safras & Mercado) dự báo sản lượng cà phê thu hoạch niên vụ 2017/18 tại Brazil sẽ đạt 60,5 triệu bao, tăng 19,57%. Trong đó lượng cà phê Arabica sẽ đạt 44,8 triệu bao, tăng 16% và sản lượng Robusta đạt 15,7 triệu bao, tăng 30% [4].

Liên đoàn người trồng cà phê Colombia cho biết, sản lượng cà phê tháng 3 của nước này đạt 1,04 triệu bao, tăng 1,64% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, lũy kế sản lượng 6 tháng đầu niên vụ 2017/18 chỉ đạt 7,5 triệu bao, giảm 5,95% so với cùng kỳ niên vụ trước. Thêm vào đó, xuất khẩu cà phê Colombia trong tháng giảm 12,87% xuống còn khoảng 1 triệu bao, đưa lũy kế xuất khẩu cà phê 6 tháng đầu niên vụ 2017/18 đạt 6,92 triệu bao, giảm 6,86% so với cùng kỳ niên vụ 2016/17 [4].

Hội nghị Thường niên lần thứ 121 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (International Coffee Organization – ICO) đã được khai mạc vào thứ Hai, ngày 9/4/2018 tại Mexico Cty, thủ đô của nước Mexico. Tham dự Hội nghị có đại diện của 44 quốc gia: các nước sản xuất cà phê, các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu (EU) và 6 thị trường tiêu dùng lớn khác như Canada, Nhật, Singapore... Bên cạnh những vấn đề về hoạt động của Tổ chức ICO nói chung, hội nghị lần này sẽ đề cập những vấn đề chính của ngành nông nghiệp cà phê toàn cầu và những mối đe dọa hiện nay đối với nông dân trồng cà phê trên thế giới (thiên tai, giá cả bấp bênh, lợi nhuận thấp, chi phí sản xuất cao, khó khăn trong việc áp dụng kỹ thuật về canh tác theo các tiêu chuẩn bền vững...) [4].

**ĐIỂM TIN**

Giá cà phê tại một số tỉnh Tây Nguyên và giá cà phê giao ngay tại cảng Sài Gòn (FOB) giảm theo xu hướng giá cà phê quốc tế

Xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 3 tăng 20% về lượng so với năm 2017

**THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC**

Nguồn: CTV dự án VNSAT thu thập

Giá cà phê tại khu vực Tây Nguyên tuần này giảm so với tuần trước. Tại Đắc Lắc, giá cà phê bình quân đạt 36.572 đ/kg, giảm 297 đồng so với tuần trước và vẫn thấp hơn 21,7% so với cùng kỳ năm 2017. Tại Lâm Đồng, giá cà phê giảm 410 đồng đạt 36.287 đ/kg, vẫn thấp hơn 21% so với cùng kỳ năm 2017 [5].

Giá cà phê xuất khẩu giao ngay (FOB) tại cảng Sài Gòn tuần này cũng giảm nhẹ theo xu hướng thị trường thế giới. Giá cà phê xuất khẩu tuần này đạt 1.639 USD/tấn, giảm 1,3% so với tuần trước và vẫn thấp hơn 24% so với cùng kỳ năm 2017 [7].

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê Việt Nam trong tháng 3/2018 đạt 200 nghìn tấn, kim ngạch thu về đạt 387 triệu USD, tăng lần lượt 20% về lượng và 1,8% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái [7].

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Hiệp hội cà phê cacao Việt Nam (VICOFA), hiện nay cả nước có hơn 150 doanh nghiệp xuất khẩu và 3.000 đại lý thu mua cà phê, nhưng chỉ 1/3 doanh nghiệp có nhà máy chế biến cà phê nhân xuất khẩu [5]. Từ năm 2013 đến nay, thị trường cà phê Việt Nam bắt đầu sôi động và thu hút các doanh nghiệp đầu tư mạnh khi Starbucks mở cửa hàng tại Việt Nam, và tiếp đến là



chuỗi cà phê đến từ Hàn Quốc Coffee Bene, thương hiệu đến từ Mỹ PJ's Coffee cùng các chuỗi trong nước như The Coffee House, Trung Nguyên, Highlands, Phúc Long, Passio... Các doanh nghiệp này đều xây dựng chiến lược kinh doanh và đầu tư lớn vào ngành cà phê Việt Nam [9].

### **Nguồn tham khảo:**

- [1]. <https://www.theice.com/index>
- [2]. <https://www.agra-net.com/agra/international-coffee-report/>
- [3]. <http://greencoffeeassociation.org/>
- [4]. <https://scasa.co.za/blogs/market-reports>
- [5]. CTV tổng hợp giá cà phê và tin cà phê tại địa phương;
- [6]. Chi cục BVTV các tỉnh Tây Nguyên
- [7]. <https://www.customs.gov.vn/default.aspx>
- [8]. <http://giacaphe.com/>
- [9]. <https://tintaynguyen.com/nong-nghiep/>
- [10]. Reuters



## Phụ lục: Giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này

ĐVT: đồng/kg

Tỉnh/Huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Biến động so tuần trước
<b>Đắk Lắk</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Cư M'gar (xôvối)	36.733	36.875	36.700	36.600	36.767	-165
Ea H'leo (xôvối)	36.633	36.667	36.700	36.533	36.533	-267
Krông Năng (xôvối)	36.633	36.833	36.233	36.233	36.467	-313
<i>Giá công ty</i>						
Cư M'gar (xôvối)	37.033	37.300	37.000	36.900	37.100	-183
Ea H'leo (xôvối)	37.000	37.000	37.100	36.900	36.800	-415
Krông Năng (xôvối)	36.800	37.100	36.400	36.400	36.700	-360
<b>Lâm Đồng</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	36.667	36.700	36.067	36.000	36.358	-375
Lâm Hà (xôvối)	36.500	36.700	36.000	35.850	35.950	-497
Đà Lạt (xôchè)	47.167	47.667	46.667	47.333	47.208	375
<i>Giá công ty</i>						
Bảo Lâm (xôvối)	37.167	37.200	36.567	36.500	36.858	-375
Lâm Hà (xôvối)	37.000	37.200	36.500	36.350	36.450	-540
Đà Lạt (xôchè)	49.167	49.667	48.667	49.333	49.208	275
<b>Đắk Nông</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Mil (xôvối)	36.550	37.000	36.250	36.250	36.300	-450
Đắk R'lấp (xôvối)	36.633	36.933	36.533	36.433	36.633	-313
Đắk Song (xôvối)	36.750	37.000	36.650	36.550	36.738	-263
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Mil (xôvối)	36.950	37.400	36.650	36.650	37.000	-330
Đắk R'lấp (xôvối)	36.967	37.267	36.867	36.767	36.967	-225
Đắk Song (xôvối)	37.100	37.300	37.000	36.900	37.075	-225



<b>Gia Lai</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Chư Pưh (xôvối)	36.700	37.067	36.400	36.367	36.533	-313
Pleiku (xôvối)	36.833	37.033	36.433	36.433	36.533	-353
<i>Giá công ty</i>						
ChưPưh (xôvối)	36.833	37.167	36.500	36.467	36.633	-313
Pleiku (xôvối)	36.933	37.167	36.567	36.567	36.667	-327
<b>Kon Tum</b>						
<i>Giá đại lý</i>						
Đắk Tô (xôvối)	36.644	36.822	36.044	35.972	35.950	-410
Đắk Hà (xôvối)	36.670	36.912	36.363	36.315	36.482	-336
<i>Giá công ty</i>						
Đắk Tô (xôvối)	37.156	37.356	36.678	36.506	36.450	-398
Đắk Hà (xôvối)	36.972	37.248	36.698	36.633	36.789	-328

Nguồn: CTV dự án VnSAT thu thập



Bản tin được thực hiện bởi **AGRO INFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: [www.agro.gov.vn](http://www.agro.gov.vn)